UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 **PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

Số: 07/TĐ-SNN&PTNT

**TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

(Số liệu tính đến ngày 15/02/2023)

*Đơn vị tính: ha*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** | **Đông Xuân 2022-2023** |
| **Kế hoạch** | **Diện tích xuống giống** | **Diện tích thu hoạch** | **Năng suất** | **Tỷ lệ thu hoạch** |
| **Tổng số** | **74.188** | **75.028** | **10.847** | **79,29** | **14** |
| - H. Vĩnh Thạnh | 25.100 | 25.103 | 2.296 | 81,12 | 9 |
| - H. Cờ Đỏ | 14.646 | 14.652 | 5.910 | 83,52 | 40 |
| - H. Thới Lai | 18.130 | 18.400 | 481 | 71,40 | 3 |
| - H. Phong Điền | 630 | 683 | 192 | 65,00 | 28 |
| - Q. Thốt Nốt | 3.614 | 3.633 | 1.207 | 67,47 | 33 |
| - Q. Ô Môn | 4.900 | 5.097 | 324 | 68,42 | 6 |
| - Q. Bình Thủy | 311 | 338 | 110 | 65,00 | 33 |
| - Q. Cái Răng |  | - |  |  |  |
| - Q. Ninh Kiều |  | - |  |  |  |
| **Quốc doanh** | **6.857** | **7.123** | **328** | **69,00** | **5** |
| - Nông trường SH | 1300 | 1.380 | 328 | 69,00 | 24 |
| - Cty NN Cờ Đỏ | 5291 | 5.291 |  |  |  |
| - Đơn vị khác | 266 | 452 |  |  |  |

Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 10.847 ha, năng suất ước đạt 79,29 tạ/ha, cao hơn 8,52 tạ/ha so với cùng kỳ. Đang trong giai đoạn chắc xanh đến chín, trong thời gian tới các địa phương sẽ bắt đầu bước vào thu hoạch rộ, đề nghị nghành nông nghiệp địa phương nhắc nhở bà con cần chủ động liên hệ các dịch vụ gặt đập liên hợp, vận chuyển, thu mua… tránh trường hợp để lúa tươi trên đồng do thiếu dịch vụ thu hoạch sẽ gây giảm năng suất và chất lượng lúa. Tiếp tục theo dõi tình hình dịch hại để kịp thời có biện pháp xử lý đảm bảo thắng lợi vụ Đông Xuân 2022-2023.

Lúa Hè Thu 2023 bắt đầu xuống giống tại huyện Vĩnh Thạnh và Cờ Đỏ với diện tích 968 ha chiếm tỷ lệ 14% so với kế hoạch. Trên những trà lúa đã xuống giống đề nghị ngành nông nghiệp địa phương khuyến cáo nông dân chủ động theo dõi, điều tiết nước để khống chế cỏ dại, che chắn cây lúa non tránh sự chích hút của rầy nâu,… Lưu ý đảm bảo thời gian giãn vụ giữa Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu 2023 ít nhất 03 tuần.

***Nơi nhận:*** **GIÁM ĐỐC**

- Bộ NN & PTNT;

- Cục Trồng Trọt;

- UBND Thành phố;

- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;

- Báo Cần Thơ, Đài PTTH;

- Các đơn vị trực thuộc có liên quan;

- Phòng KT, NN các quận, huyện;

- Lưu VT, CCTT&BVTV.

**BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

Ngày báo cáo: 15/02/2023

| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch vụ/năm** | **Thực hiện cùng kỳ năm trước** | **Thực hiện****kỳ này** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | 1 | 2 | 3 |  |
| ***1. Gieo trồng:*** |  |  | **80.865** | **80.901** |  |
| **1.1. Cây lương thực:** |  |  | **76.337** | **76.269** |  |
| a. Lúa | Ha |  | **76.039** | **75.996** |  |
| . Đông Xuân | Ha | **74.188** | 76.039 | 75.028 |  |
| . Hè Thu | Ha | **69.915** | - | 968 |  |
| b. Màu lượng thực (bắp) | Ha |  | **298** | **274** |  |
| **1.2. Cây rau các loại:** | Ha |  | **8** | **16** |  |
| **1.3. Đậu các loại:** | Ha |  | **3.450** | **3.625** |  |
| **1.4. Cây CNNN** | Ha |  | **8** | **10** |  |
| **1.5. Nấm rơm** | Ha |  | **229** | **151** |  |
| **1.6. Cây trồng khác:** | Ha |  | **448** | **481** |  |
| ***2. Thu hoạch*** |  |  |  |  |  |
| **2.1. Cây lương thực** |  |  | **4.035** | **11.005** |  |
| **a. Cây lúa** | Ha |  | **3.884** | **10.847** |  |
| **. Lúa Đông Xuân** | Ha |  | 3.884 | 10.847 |  |
| b. Bắp | Ha |  | **151** | **158** |  |
| **2.1. Cây rau các loại** | Ha |  | **1.885** | **2.197** |  |
| **2.2. Đậu các loại** | Ha |  | **203** | **187** |  |
| **2.2. Nấm rơm** | Ha |  | **139** | **111** |  |
| **2.3. Cây trồng khác** | Ha |  | **163** | **222** |  |
| **3. Năng suất dự kiến** |  |  |  |  |  |
| **3.1. Cây lương thực** |  |  |  |  |  |
| **a. Cây lúa** | Tạ/ha |  |  |  |  |
| . Lúa Đông Xuân | Tạ/ha |  | 70,77 | 79,29 |  |
| . Cây bắp | Tạ/ha |  | 55,19 | 61,53 |  |
| **3.2. Cây rau các loại**  | tạ/ha |  |  |  |  |
|  . Dưa hấu | tạ/ha |  | 194,23 | 205,38 |  |
|  . Dưa leo | tạ/ha |  | 134,82 | 142,74 |  |
| **3.3. Cây đậu**  | tạ/ha |  |  |  |  |
|  . Đậu xanh | tạ/ha |  | 19,23 | 24,12 |  |
|  . Đậu các loại khác | tạ/ha |  | 18,15 | 18,53 |  |

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG**

**TRONG BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

(Đến ngày 15/02/2023)

| **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| **1. Cây lúa** | **Ha** | **75.996** |
| **. Vụ Đông Xuân**  |  |  |
| Diện tích gieo trồng | Ha | 75.028 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | 10.847 |
| Năng suất | Tạ/ha | 79,29 |
| **. Vụ Hè Thu**  |  |  |
| Diện tích gieo trồng | Ha | 968 |
| **2. Cây bắp** |  |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **274** |
| Trong đó: bắp lai | Ha | 58 |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **158** |
| **3. Cây rau các loại:** |  |  |
| **Diện tích gieo trồng:** | **Ha** | **3.625** |
| . Dưa leo | Ha | 229 |
| . Rau muống | Ha | 113 |
| . Cải bắp | Ha | 27 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 654 |
| . Dưa hấu | Ha | 610 |
| . Khổ qua | Ha | 234 |
| . Các loại rau khác | Ha | 1.758 |
| **Diện tích thu hoạch** | Ha | **2.197** |
| . Dưa leo | Ha | 138 |
| . Rau muống | Ha | 72 |
| . Cải bắp | Ha | 17 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 426 |
| . Dưa hấu | Ha | 338 |
| . Khổ qua | Ha | 141 |
| . Các loại rau khác | Ha | 1.064 |
| **4. Đậu các loại** |  |  |
| Diện tích gieo trồng: | Ha | **348** |
| . Đậu xanh | Ha | 191 |
| . Đậu lấy hạt khác | Ha | 157 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | **187** |
| **5. Nấm rơm** | Ha |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **151** |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **111** |

**B. Thuyết minh về tình hình sản xuất nông nghiệp (ngày 15/02/2023)**

**1. Tình hình thời tiết (01-10/02/2023)**

1. Khu vực thành phố Cần Thơ trong tuần đầu tháng 2 chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi rìa nam khối không khí lạnh phía bắc hoạt động với cường độ yếu và lệch đông, riêng những ngày đầu tuần khu vực còn chịu ảnh hưởng kết hợp với rãnh thấp xích đạo có trục ở khoảng 4 - 6 độ vĩ bắc cùng các nhiễu động trong đới gió đông trên cao được hình thành và tác động đến thời tiết khu vực. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Nam Trung Bộ lấn nhẹ về phía tây.

Thời tiết: Mây thay đổi. Phổ biến không mưa, ngày nắng. Riêng trong 02 ngày đầu tuần có mưa trái mùa ở diện vài nơi. Tổng lượng mưa tuần cao hơn so với trung bình nhiều năm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước.

**Nhiệt độ trung bình (oC):** 27,0 oC; cao hơn trung bình nhiều năm: 1,5 oC và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,7 oC.

***Mưa(mm):*** Tổng lượng mưa tại Ninh Kiều: 1,2 mm; thấp hơn trung bình nhiều năm: 1,2 mm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 1,2 mm. Các nơi khác tại Bình Thủy, Ô Môn và Vĩnh Thạnh không mưa, Thốt Nốt: 5,2mm; Cờ Đỏ: 3,8mm.

Lượng mưa 24h lớn nhất trong tuần xảy ra tại Thốt Nốt: 5,2mm (ngày 01/02).

***Độ ẩm không khí(%):*** Độ ẩm trung bình: 76,0%; thấp hơn trung bình nhiều năm: 2,0% và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 2,0%. Độ ẩm thấp nhất trong tuần: 48% (ngày 04/02).

**Tổng số giờ nắng:** 82,2 giờ

***Bốc hơi nước(mm):***Tổng lượng bốc hơi nước: 33,0 mm; thấp hơn trung bình nhiều năm: 4,3mm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 2,6mm.

Mực nước trên sông Hậu và các kênh rạch trong thành phố Cần Thơ chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều. Mực nước cao nhất xuất hiện vào những ngày cuối tuần.

**- Mực nước cao nhất (m):** 1,47m (ngày 07/02); thấp hơn 11 ngày cuối tháng 01: 0,52m; thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,32m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,22m.

**- Mực nước thấp nhất (m):** - 0,80m (ngày 05/02); thấp hơn 11 ngày cuối tháng 01: 0,15m; thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,06m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,22m.

1. **2. Tiến độ sản xuất cây trồng**

**2.1. Cây lúa:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 10.847 ha, năng suất ước đạt 79,29 tạ/ha, cao hơn 8,52 tạ/ha so với cùng kỳ.

Lúa Hè Thu 2023 bắt đầu xuống giống tại huyện Vĩnh Thạnh và Cờ Đỏ với diện tích 968 ha chiếm tỷ lệ 14% so với kế hoạch.

**2.2. Cây trồng chính****:** Tổng diện tích gieo trồng rau, màu, đậu các loại và cây công nghiệp ngắn ngày là 4.905 ha, cao hơn 79 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 2.879 ha. Trong đó:

***- Cây rau:*** Đã gieo trồng được 3.625 ha cao hơn so với cùng kỳ 175 ha và đã thu hoạch được 2.197 ha. Diện tích đang gieo trồng 1.428 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Bình Thủy, Thốt Nốt,…

***- Cây bắp****:* Đã gieo trồng được 274 ha thấp hơn 24 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 158 ha cao hơn so với cùng kỳ 7 ha. Diện tích đang gieo trồng 115 ha tập trung tại quận/huyện Phong Điền, Thốt Nốt,...

***- Cây đậu***: Đã gieo trồng được 348 ha thấp hơn so với cùng kỳ 37 ha và đã thu hoạch được 187 ha thấp hơn so với cùng kỳ 16 ha, diện tích đang gieo trồng là 161 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Thới Lai,…

***- Cây công nghiệp ngắn ngày:*** Đã gieo trồng được 10 ha.

***- Cây ăn trái:*** Diện tích cây ăn trái năm 2022 là 24.589 ha, sản lượng thu hoạch 194.507 tấn. Trong đó, chủ yếu cây xoài 3.374 ha; cây chuối 1.140 ha; sầu riêng 2.965 ha; mãng cầu 823 ha; mít 1.962 ha; măng cụt 300 ha; ổi 314 ha; vú sữa 1.482 ha; mận 1.791 ha; cam 1.068 ha; chanh 1.382 ha; bưởi 744 ha; nhãn 2.611 ha; chôm chôm 392 ha và cây trồng khác 4.241. Ngoài ra, diện tích trồng cây dừa là 1.534 ha.

**3. Tình hình sinh trưởng:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn đòng đến trổ đều chiếm 8%, chắc xanh 27%, chín và thu hoạch chiếm 65% sinh trưởng và phát triển khá, tốt.

**4. Cơ cấu giống lúa:** Trong vụ Đông Xuân 2022-2023 khuyến cáo nông dân sử dụng các giống chủ yếu là Jasmine85, OM5451, Đài Thơm 8; OM18,… Trong đó:

 Giống Jasmin85 xuống giống 9% thấp hơn 5% so với cùng kỳ.

 Giống Đài thơm 8 xuống giống 48% thấp hơn 13% so với cùng kỳ.

 Giống RVT chiếm 13% tăng 10% so với cùng kỳ.

 Các giống OM (OM4218, OM5451, OM380, OM18) chiếm 17% cao hơn 3% so với cùng kỳ.

 Giống IR50404 chiếm 6% tăng 2% so với cùng kỳ.

 Các giống khác chiếm 7% (trong đó ST chiếm 6%).

**5.** **Tình hình giá cả nông sản và vật tư nông nghiệp tính đến ngày 15/02/2023**

***- Giá lúa:*** Trong tuần lúa Đông Xuân 2022-2023 bắt đầu thu hoạch với giá lúa tươi biến động 200-400 đồng/kg so với tuần trước (Tăng ở giống RVT, giảm ở giống IR50404 và Đài thơm 8; Các giống OM ổn định); Giá lúa tươi hiện tại như sau: Giống Đài Thơm 8: 6.500-6.900 đồng/kg (Giảm 200 đồng/kg); RVT: 7.400-7.800 đồng/kg (Tăng 400 đồng/kg), OM5451: 6.500-6.700 đồng/kg, OM18: 6.700-6.900 đồng/kg, OM380: 6.300-6.500 đồng/kg và IR50404: 6.000-6.500 đồng/kg (Giảm 200 đồng/kg).

 ***- Giá phân bón:*** Trong tuần giá phân bón trong tuần ổn định so với tuần trước, giá các loại phân hiện tại như sau: NPK 20-20-15 Đầu Trâu: 20.000-21.400 đồng/kg (1.000.000-1.070.000 đồng/bao); NPK 16-16-8 Việt Nhật: 15.800-16.000 đồng/kg (790.000-800.000 đồng/bao), Urea Phú Mỹ: 14.000-14.200 đồng/kg (700.000-710.000 đồng/bao); Kali Canada: 17.600-18.000 đồng/kg (880.000-900.000 đồng/bao), DAP xanh: 25.000-26.000 đồng/kg (1.250.000-1.300.000 đồng/bao, giảm 180.000-220.000 đồng/bao); Lân Super: 4.000-4.600 đồng/kg (200.000-230.000 đồng/bao).

***- Giá thuốc BVTV***: Giá thuốc BVTV trong tuần ổn định so với tuần trước, giá một số loại thuốc cụ thể như sau:

+ Thuốc trừ sâu, rầy: Chess 15WG 15g: 37.000-38.000 đồng, Virtako 40WG 3g: 22.000-25.000 đồng, Kinalux 25EC 480 ml: 100.000-110.000 đồng, Radiant 60Sc 15 ml: 33.000-35.000 đồng, Applaud 10WP 100g: 18.000-19.000 đồng, Pexena 106SC: 95.000-115.000 đồng, Nitenpy Ram 50%: 35.000 đồng/gói.

+ Thuốc trừ bệnh: Nativo 750WG 6g: 13.000-16.000 đồng, Amistar Top 325SC 250ml: 275.000-305.000 đồng, Beam 75WP 100g: 92.000-100.000 đồng, Tilt super 300EC 250ml: 195.000-215.000 đồng, Fuan 40EC 480ml: 47.000-75.000 đồng, Filia 525SE 250ml: 140.000-150.000 đồng, Antracol 1 kg: 250.000-265.000 đồng.

**6.** **Tình hình dịch hại cây trồng**

**6.1. Cây lúa**

 Lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn chắc xanh đến chín. Diện tích nhiễm dịch hại phân bố chủ yếu tại khu vực gieo sạ muộn giai đoạn đòng đến trổ (khu vực Bắc Cái Sắn huyện Vĩnh Thạnh) 599 ha, giảm 530 ha so với tuần qua và cao hơn 258 ha so với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2021-2022. Dịch hại trên đồng ruộng chủ yếu rầy nâu, bệnh đạo ôn lá,…

 - **Rầy nâu:** Trên lúa giai đoạn đòng - trổ trong tuần điều tra phát hiện rầy đã nở và gây hại với mật số 500-700 con/m2, cục bộ 1.000-1.500 con/m2, tuổi 2-4, phân bố chủ yếu ở các xã gieo sạ muộn khu vực Bắc Cái Sắn (huyện Vĩnh Thạnh) với diện tích nhiễm 445 ha giảm 420 ha so với tuần qua và cao hơn 104 ha so với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2021-2022. Các quận huyện còn lại diện tích lúa chắc xanh như Cờ Đỏ, Thới Lai ghi nhận mật số rầy nâu thấp 200-400 con/m2 dưới mức thống kê diện tích.

 Số lượng rầy nâu thành trùng di trú vào các bẫy đèn cao nhất 70 con/bẫy (ngày 14/02/2023 tại xã Thạnh An - huyện Vĩnh Thạnh) thấp hơn cao điểm tuần trước, cao nhất 941 con/bẫy (ngày 22/02/2023 tại xã Thạnh Thắng - huyện Thới Lai) và thấp hơn so với rầy nâu vào đèn cùng kỳ, cao nhất 80 con/bẫy (ngày 17/02/2022 tại xã Thạnh An - huyện Vĩnh Thạnh).

 - **Bệnh đạo ôn lá:** Điều kiện thời tiết trong tuần sáng sớm có sương mù nhẹ, tuy nhiên ngày nắng nên bệnh đạo ôn lá gây hại giảm hơn tuần qua, không gia tăng cấp bệnh. Cụ thể, bệnh đạo ôn lá gây hại chủ yếu trên lúa gieo sạ muộn đang giai đoạn đòng trên những ruộng bón thừa phân đạm, sạ dày với diện tích nhiễm 154 ha giảm 33 ha so với tuần qua và cao hơn 154 ha so với cùng kỳ, tỷ lệ nhiễm 5-10%, cấp bệnh 1-3 tập trung chủ yếu tại các xã Bắc Cái Sắn (huyện Vĩnh Thạnh).

 Bên cạnh đó, còn có sự xuất hiện và gây hại của các dịch hại khác hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các quận/huyện như: huyện Vĩnh Thạnh ghi nhận 149 ha sâu cuốn lá (hiện diện 3-5 con/m2 ), chuột, rầy phấn trắng, bệnh đạo ôn cổ bông (1-2%), bệnh lem lép hạt, bệnh cháy bìa lá,… Ngoài ra, trên trà lúa chín đang bị đổ ngã cục bộ tại các huyện Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai.

**6.2. Trên cây trồng** **khác**

- **Cây có múi****:** Đã có 30 ha nhiễm dịch hại, tăng 13 ha so với tuần qua và cao hơn 18 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại như rệp sáp 8 ha, bệnh ghẻ 5 ha, bệnh muội đen 17 ha,… tập trung chủ yếu tại huyện Phong Điền và các dịch hại khác như sâu vẽ bùa, rệp sáp, bệnh muội đen, bệnh ghẻ,… cũng gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các vườn cây có múi tại quận Ô Môn, Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ.

- **Cây ăn trái khác**: Diện tích nhiễm 18 ha giảm 23 ha so với tuần qua, thấp hơn cùng kỳ 53 ha, một số loại cây trồng đang giai đoạn cắt tỉa thông thoáng (vú sữa, bưởi, cam, xoài,…) và phun thuốc phòng trị giai đoạn ra hoa đến cho trái (nhãn, xoài, sầu riêng,…). Trong đó các đối tượng dịch hại xuất hiện như bệnh muội đen 11 ha trên các cây vú sữa, nhãn, xoài; bệnh nứt thân, rầy xanh trên cây sầu riêng 7 ha,… tập trung tại huyện Phong Điền. Cùng các đối tượng dịch hại khác như ruồi đục quả, bệnh thán thư/xoài, rệp sáp, bệnh nấm hồng/mãng cầu, bệnh nứt thân, xì mủ, sâu đục trái/mít, bệnh nứt thân, chảy nhựa/sầu riêng, sâu đục gân lá/nhãn, rệp sáp/ổi,… gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích ở quận Ô Môn, Cái Răng và huyện Cờ Đỏ.

**- Cây rau, màu:** Đã có 16 ha nhiễm dịch hại, giảm 8 ha so với tuần qua và thấp hơn 6 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại xuất hiện trong tuần như bọ trĩ/bầu bí dưa (4 ha), bệnh thán thư, bệnh phấn trắng,… trên lá bầu bí dưa (5 ha), sâu đục trái/đậu các loại (4 ha), sâu tơ/rau ăn lá 3 ha,… phân bố chủ yếu tại huyện Phong Điền và quận Cái Răng. Các loài dịch hại khác như bọ nhảy, sâu ăn tạp/các loại cải, sâu đục quả/đậu các loại,... gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các quận, huyện Ô Môn, Thốt Nốt, Cái Răng và Cờ Đỏ.

**7. Các biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới**

 Ngành nông nghiệp các quận, huyện cần thực hiện một số giải pháp cho vụ lúa Đông Xuân 2022-2023 trong thời gian tới như sau:

- Đối với tình hình thu hoạch lúa Đông Xuân 2022-2023: Phân công cán bộ kỹ thuật theo dõi tình hình thu hoạch lúa như rà soát các loại máy thu hoạch lúa và hệ thống lò sấy hiện có, tăng cường liên kết dịch vụ máy gặt đập liên hợp trong và ngoài huyện giúp nông dân thu hoạch đúng thời điểm, hạn chế tình trạng lúa chín lâu trên đồng làm giảm năng suất, phẩm chất và đặc biệt là hạn chế thất thoát sau thu hoạch; nắm bắt giá cả thị trường biến động trong tình hình thu mua lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 của các công ty bao tiêu, thương lái,… để kịp thời thông tin đến bà con nông dân.

- Sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân 2022-2023, các địa phương tích cực vận động nông dân chuyển đổi trồng cây màu trên nền lúa kém hiệu quả. Đối với những địa phương không xuống giống được vụ màu, nên cày ải, phơi đất để tiêu diệt mầm bệnh lưu tồn trên đồng ruộng và xử lý rơm rạ nhằm hạn chế nguy cơ ngộ độc hữu cơ,… Lưu ý đảm bảo thời gian giãn vụ giữa Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu 2023 ít nhất 03 tuần.

***Lưu ý,*** *dù giá lúa của vụ Đông Xuân hiện nay đang tăng nhưng khuyến cáo nông dân không nên gấp xuống giống Hè Thu, phải thực hiện công tác chuẩn bị đất cho gieo sạ Hè Thu thật tốt.*

- Các địa phương bố trí mùa vụ trên cơ sở khung thời vụ của thành phố kết hợp với biện pháp “**Xuống giống né rầy, đồng loạt, tập trung cho từng vùng, từng cánh đồng, lưu ý tình hình hạn đầu vụ**”, chỉ đạo không xuống giống kéo dài, không để trên cùng một cánh đồng có nhiều trà lúa đan xen. Dự kiến lịch thời vụ gieo sạ lúa Hè Thu 2023 như sau:

***+ Đợt 1: Từ ngày 11-17/03/2023 (nhằm ngày 20-26/02/2023 âm lịch).***

- Đối với rau màu, thời vụ sản xuất chủ yếu tập trung trong tháng 2-3 dương lịch.

- Lịch thời vụ này chỉ mang tính tham khảo, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng lịch thời vụ và tổ chức xuống giống tập trung, đồng loạt trên từng khu vực cho phù hợp.

- Ngoài ra, trên những chân ruộng chủ động được nước, có thể xuống giống tập trung, đồng loạt, theo từng khu vực đê bao dưới sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp. Theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy thành trùng di trú, thực hiện tốt biện pháp dùng nước che chắn cây lúa giai đoạn dưới 20 ngày tuổi, hạn chế khả năng đẻ trứng và truyền bệnh của rầy nâu.

- Về quản lý dịch hại lúa Đông Xuân:

**+ Rầy nâu**: Hiện nay rầy nâu ngoài đồng chủ yếu đang ở giai đoạn tuổi 2-4 mật số phổ biến 200-400 con/m2 trên các diện tích lúa giai đoạn chắc xanh rải rác các quận/huyện. Tuy nhiên, khu vực gieo sạ muộn tại huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn lúa đòng - trổ) mật số rầy phổ biến 500-700 con/m2, cục bộ 1.000-1.500 con/m2. Cần khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên và tiếp tục theo dõi, quản lý rầy nâu theo biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

**+ Bệnh đạo ôn**: Đa số nông dân gieo sạ giống nhiễm bệnh, lúa chủ yếu giai đoạn đòng, trổ (Bắc Cái Sắn, Vĩnh Thạnh) đến chắc xanh,… Tình hìnhthời tiết sáng sớm âm u, nhưng ngày nắng, nấm bệnh đạo ôn trên những ruộng đã có vết bệnh đạo ôn "chấm kim" chậm phát triển. Tuy nhiên, cần khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, kiểm tra thật kỹ vết bệnh trên lá lúa, đặc biệt là tán lá bên dưới (những ruộng gieo sạ dầy,… cần hướng dẫn nông dân cho nước vào ruộng và giữ mực nước trong ruộng 3-5 cm, sử dụng thuốc đặc trị nấm bệnh đạo ôn trên lúa để giảm khả năng lây lan của bệnh. Khuyến cáo nông dân không phun phân bón lá chung với thuốc trừ bệnh, đồng thời, hướng dẫn nông dân quản lý bệnh theo IPM và sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng.

+ **Bệnh cháy bìa lá:** Có khả năng xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và cấp bệnh thấp đến trung bình (ruộng lúa giai đoạn trổ đến chắc xanh, huyện Vĩnh Thạnh), khuyến cáo nông dân thăm đồng để phát hiện bệnh sớm, tiến hành xử lý kịp thời đúng thuốc đặc trị và phun theo nguyên tắc 4 đúng.

- Lưu ý dịch hại lúa Hè Thu 2023:

Lùa Hè Thu 2023 nông dân hiện đang bắt đầu xuống xuống cần lưu ý cỏ dại đầu vụ vì giai đoạn này thời tiết đang nóng khô, khả năng sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nẩy mầm hiệu quả sẽ không cao nếu xử lý không đảm bảo đúng kỹ thuật. Đồng thời khả năng bị ngộ độc hữu cơ và phèn đầu vụ, kết hợp với bù lạch. Khuyến cáo nông dân cần theo dõi và quản lý tốt ngay từ đầu vụ.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, không để tình trạng lợi dụng tình hình thị trường cung ứng hoặc trong thời điểm dịch bệnh cây trồng phát triển để tăng giá hoặc bán hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm./.